

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 01/08/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28204634089	Lê Trần Thủy	An	30/03/2004	Đắk Nông	31TSC5	7.7	3.3	Không Đạt	
2	29206126060	Đinh Hồ Quỳnh	Anh	23/05/2005	Gia Lai	31TBN3	9.3	5.5	Đạt	
3	28204952961	Nguyễn Phương	Anh	30/11/2004	Quảng Nam	31CYC1	7.3	7.8	Đạt	
4	28207154232	Nguyễn Thị Thanh	Chi	14/12/2003	Quảng Nam	31SSC3	4.0	5.0	Không Đạt	
5	27202942225	Trương Đoàn Khánh	Đoan	13/07/2003	Đà Nẵng	31SYC1	V	V	Không Đạt	
6	24217209285	Trương Văn	Duy	30/10/2000	Đà Nẵng	30THT15	6.0	1.8	Không Đạt	
7	27203337593	Đặng Thị Huyền	Giang	20/12/2003	Quảng Ngãi	31TSC5	6.7	3.5	Không Đạt	
8	26202137506	Trần Hoàng Quỳnh	Giao	18/01/2002	Gia Lai	30CHT6	8.3	3.3	Không Đạt	
9	28204946330	Mai Thị Thu	Hà	06/08/2004	Đà Nẵng	31TYC2	8.7	8.8	Đạt	
10	28209520764	Thái Nguyễn Ngọc	Hà	26/09/2004	Quảng Trị	31TSC5	9.3	9.5	Đạt	
11	28205043277	Đinh Thị	Hằng	16/05/2004	Ninh Bình	31TSC5	6.3	5.5	Đạt	
12	28207101456	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	23/04/2003	Quảng Nam	31SSC3	1.7	5.8	Không Đạt	
13	27203840331	Hoàng Thị Ngọc	Hiền	31/05/2003	Quảng Trị	30THT17	5.3	6.0	Đạt	
14	27202430991	Nguyễn Thu	Hiền	10/04/2003	Quảng Nam	30CSC3	9.0	5.5	Đạt	
15	27213141493	Nguyễn Trung	Hiếu	18/08/2002	Phú Yên	31TSC5	4.0	3.8	Không Đạt	
16	28208001262	Trần Thị Kim	Hoanh	01/11/2004	Quảng Ngãi	31SSC3	9.3	7.0	Đạt	
17	28206252221	Trần Thị	Huệ	03/08/2004	Bình Định	31TSC5	8.3	5.8	Đạt	
18	27212901413	Huỳnh Quốc	Hung	16/02/2001	Đà Nẵng	31THT2	7.3	V	Không Đạt	
19	27218736189	Nguyễn Hoàng	Huy	08/05/2003	Kon Tum	31TBN1	8.3	3.8	Không Đạt	
20	28207101681	Chu Thị Thu	Huyền	24/11/2004	Quảng Bình	31TSC5	8.7	5.0	Đạt	
21	28212206383	Lê Bá	Khải	13/09/2004	Quảng Ngãi	31TYC4	5.3	5.8	Đạt	
22	28204601405	Phạm Nguyễn Thiên	Kim	10/11/2004	Đà Nẵng	31TSC4	6.7	3.8	Không Đạt	
23	28204303791	Nguyễn Thị Vân	Lan	21/06/2004	Đà Nẵng	31TSC5	9.3	8.0	Đạt	
24	27202202227	Lê Thị Tú	Linh	23/08/2003	Quảng Trị	30TBN15	7.7	3.8	Không Đạt	
25	28204651654	Phan Thị Thùy	Linh	29/09/2002	Đà Nẵng	31SSC3	2.7	2.8	Không Đạt	
26	28208005945	Tổng Gia	Linh	05/10/2004	Quảng Ngãi	31TSC5	7.3	6.5	Đạt	
27	28200305288	Hà Thị Yến	Ly	22/11/2004	Gia Lai	31TYC2	8.0	3.3	Không Đạt	
28	28209503692	Nguyễn Huỳnh Thúy	Mai	31/08/2004	Khánh Hòa	31TSC5	8.0	7.0	Đạt	
29	27212821353	Lê Huỳnh Hà	Minh	29/08/2003	Quảng Ngãi	30TSC2	3.7	5.3	Không Đạt	
30	28215236338	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	23/06/2004	Thừa Thiên H	31TSC5	8.3	7.0	Đạt	
31	28204344321	Phan Thị Trúc	My	26/12/2003	Đà Nẵng	31SSC3	7.7	5.8	Đạt	
32	28207102984	Lê Thị	Nga	28/10/2003	Hà Tĩnh	31THT4	7.7	6.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27205137806	Nguyễn Thu Ngân	02/08/2003	Bình Định	31TSC5	7.7	6.8	Đạt	
34	27212654025	Nguyễn Hàn Phương Nghi	10/08/2003	Quảng Nam	30CSC3	6.7	3.3	Không Đạt	
35	26208638587	Phan Tịnh Nghi	10/07/2002	Gia Lai	31SBN2	1.7	5.5	Không Đạt	
36	28206203308	Bùi Thị Thủy Ngọc	08/02/2004	Đắk Lắk	31TSC5	9.3	7.5	Đạt	
37	28204927087	Nguyễn Bảo Ngọc	23/08/2004	Quảng Bình	31TSC5	7.3	7.8	Đạt	
38	28207102440	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/04/2004	Kon Tum	31TSC5	5.0	3.8	Không Đạt	
39	28214642985	Lê Thị Phương Nhi	17/03/2004	Quảng Trị	31TSC5	7.0	3.8	Không Đạt	
40	28204302127	Trần Minh Uyển Nhi	21/10/2004	Đà Nẵng	31TSC5	9.7	7.0	Đạt	
41	28206504293	Trần Võ Yến Nhi	02/01/2004	Quảng Nam	31SSC3	6.0	5.0	Đạt	
42	28208126220	Uông Thị Quỳnh Như	13/10/2003	Đắk Lắk	31TSC5	7.3	4.0	Không Đạt	
43	28207101986	Nguyễn Tuyết Nhung	28/10/2004	Bình Định	31TSC5	6.7	5.0	Đạt	
44	28204604789	Phạm Quỳnh Nhung	19/02/2004	Quảng Ngãi	31SSC3	7.3	6.5	Đạt	
45	28207105060	Mạc Hà Thanh Phú	15/10/2004	Quảng Nam	31SSC3	8.7	10.0	Đạt	
46	27203321677	Phạm Phương Phuong	05/06/2003	Quảng Ngãi	30CYC5	6.7	3.8	Không Đạt	
47	27214536357	Siu Qua	29/10/2003	Gia Lai	30TYC2	6.0	6.0	Đạt	
48	27211634045	Nguyễn Anh Quân	06/12/2003	Quảng Nam	31SSC3	5.3	6.8	Đạt	
49	27211742992	Trần Nhật Quang	10/04/2003	Đà Nẵng	31SSC3	7.0	9.5	Đạt	
50	28208003853	Ngô Thị Quý	08/01/2004	Đắk Lắk	31TSC5	6.0	5.0	Đạt	
51	28204303064	Lê Phan Thị Thúy Quyên	20/07/2004	Quảng Ngãi	31SSC3	7.3	6.5	Đạt	
52	27212233700	Trần Văn Sơn	01/05/2003	Thừa Thiên H	30TSC13	7.0	4.0	Không Đạt	
53	28204646697	Đoàn Thị Phương Thanh	26/01/2004	Quảng Trị	31TBN3	5.0	5.3	Đạt	
54	27212245627	Nguyễn Đình Thành	08/11/2003	Đà Nẵng	31CBN2	6.7	7.8	Đạt	
55	28204951568	Hoàng Phương Thảo	26/03/2004	Đắk Lắk	31TYC2	9.3	5.3	Đạt	
56	28204852907	Huỳnh Thị Phương Thảo	27/06/2004	Quảng Nam	31THT3	5.7	5.0	Đạt	
57	28206202190	Nguyễn Phương Thảo	06/11/2004	Gia Lai	31TSC5	7.3	5.0	Đạt	
58	27212435557	Lê Nhật Thiên	26/10/2003	Quảng Nam	31CSC1	3.3	3.5	Không Đạt	
59	28207103406	Phạm Thị Kim Thoa	14/08/2004	Quảng Nam	31THT4	5.0	5.0	Đạt	
60	29205121453	Nguyễn Thị Thúy Thư	04/02/2005	Quảng Nam	31TBN3	7.3	3.5	Không Đạt	
61	27207142032	Lê Thương Thương	12/07/2003	Quảng Ngãi	31THT3	5.7	2.0	Không Đạt	
62	26203824795	Trần Thị Mai Thương	21/10/2002	Đà Nẵng	31TSC5	9.3	9.8	Đạt	
63	28204546342	Phan Trương Ngọc Thúy	04/10/2004	Quảng Ngãi	31SSC3	9.3	9.5	Đạt	
64	27212100927	Nguyễn Tài Tiến	19/10/2003	Gia Lai	31SSC3	3.0	3.3	Không Đạt	
65	27203802742	Mai Thị Ngọc Trâm	30/04/2003	Quảng Nam	30TSC14	7.3	5.8	Đạt	
66	28206200590	Lương Huyền Trang	18/10/2004	Gia Lai	31TSC5	6.3	3.8	Không Đạt	
67	26203834357	Nguyễn Thị Kiều Trang	03/08/2002	Đà Nẵng	31TSC5	6.7	8.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28204601295	Trần Thị Trang	03/01/2004	Đắk Lắk	31TSC5	4.3	3.5	Không Đạt	
69	28218005018	Lê Ngọc Trí	25/11/2004	Đà Nẵng	31TSC5	V	V	Không Đạt	
70	28204320329	Nguyễn Thị Thùy Trinh	29/10/2004	Quảng Ngãi	31THT4	8.3	5.8	Đạt	
71	27215333936	Nguyễn Mai Bảo Tuấn	11/01/2003	Hà Tĩnh	31SSC3	6.3	10.0	Đạt	
72	28204651508	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	25/11/2004	Đắk Nông	31SSC3	5.7	5.5	Đạt	
73	27205340764	Trần Châu Uyên	18/06/2003	Quảng Nam	31TSC5	9.7	7.8	Đạt	
74	27202727016	Nguyễn Thị Tường Vi	02/03/2003	Thừa Thiên H	30TSC2	5.7	2.5	Không Đạt	
75	27211634282	Dương Toàn Vinh	12/04/2001	Đà Nẵng	31SSC3	6.3	6.0	Đạt	
76	27207124833	Nguyễn Lê Tường Vy	28/09/2003	Vĩnh Long	31TBN1	3.7	2.5	Không Đạt	
77	27213243857	Nguyễn Đoàn Như Ý	25/08/2003	Quảng Ngãi	30TBN16	7.0	5.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh